

Bản án số: 294/2025/DS-ST
Ngày: 10 - 12 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mẫn

Ông Hà Bửu Khánh

- Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Th ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2025/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL

Địa chỉ: Đường PHT, phường RG, tỉnh AG

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Vũ Ngọc – Phó Tổng Giám đốc - Phòng Xử lý nợ Ngân hàng TMCP KL.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Chị Trần Thị M Th – Chuyên viên xử lý nợ – Phòng Xử lý nợ Ngân hàng TMCP KL (Theo giấy ủy quyền số 2863/QĐ-NHKL, ngày 17/10/2024) (có mặt).

- Bị đơn: Anh Lý Nhật Kh, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TT, xã TH, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Trần Thị M Th đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng trình bày: Anh Lý Nhật Kh có làm thủ tục mở thẻ tín dụng quốc tế KIEN LONG BANK số 262/23/TC/1006-4475 ngày 23/5/2023, với hạn mức là 30.000.000 đồng. Lãi suất cho vay là 28,00%/năm; thời hạn vay là 36 tháng. Phương thức trả theo quy định

về sản phẩm Thẻ tín dụng của Ngân hàng. Trong quá trình sử dụng thẻ anh Kh đã vi phạm nghĩa nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Kh phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền đã mở thẻ. Tính đến ngày xét xử anh Kh nợ tiền gốc là 29.996.915 đồng; lãi quá hạn là 13.461.631 đồng; phí 13.693.706 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 57.152.252 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi hai đồng) và lãi, phí phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi trả dứt nợ vay.

- Bị đơn anh Lý Nhật Kh vắng mặt không có lý do bất khả kháng tại các buổi làm việc, hoà giải tại Toà án. Đồng thời cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn gửi cho Toà án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Kh.

Tại phiên đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL khởi kiện anh Lý Nhật Kh có nơi cư trú tại ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang), theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Kh phải trả số nợ vay theo hợp đồng mở thẻ tín dụng nên xác định là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[2] Về nội dung vụ án: Theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KL Bank, ngày 23/5/2023. Xác định anh Lý Nhật Kh có ký xác nhận giấy đề nghị mở thẻ tín dụng hạn mức là 30.000.000 đồng. Các hợp đồng xác lập giữa anh Lý Nhật Kh với Ngân hàng TMCP KL trên cơ sở thỏa thuận, tự nguyện, anh Kh có đầy đủ năng lực chủ thẻ và phía Ngân hàng đủ điều kiện phát hành thẻ theo quy định của pháp luật là phù hợp tại khoản 14, 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91, điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 cũng như theo quy định của bộ luật dân sự. Trong quá trình sử dụng thẻ anh Lý nhật Kh đã thực hiện giao dịch sử dụng số tiền được cấp theo định mức là 30.000.000 đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc cũng như trả lãi và các khoản phí như đã thỏa thuận của hợp đồng. Việc vi phạm nghĩa vụ phía Ngân hàng đã thông báo, nhắc nhở nhưng anh Kh không thực hiện nên Ngân hàng đã khởi kiện anh Kh tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền gốc còn nợ là 29.996.915 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy xét đã thông báo cho bị đơn được biết việc Ngân hàng khởi kiện thu hồi nợ gốc và lãi nhưng anh Kh không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn cũng đưa ra chứng cứ chứng M cho mình mà anh Kh vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Việc anh Kh vắng mặt xem như anh Kh từ bỏ việc chứng M cho mình. Nguyên đơn Ngân hàng KL đã cung cấp hợp đồng và giấy đề nghị mở thẻ cũng như hồ sơ cấp thẻ cũng như số tiền anh Kh đã sử dụng thấy hiện tại dư nợ gốc anh Kh còn nợ như Ngân hàng trình bày là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lãi suất và phí: Theo yêu cầu của Ngân hàng tính đến ngày xét xử lãi quá hạn là 13.461.631 đồng; phí 13.693.706 đồng. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng thì tổ chức tín dụng được phép tính các loại phí và lãi đối với số tiền khách hàng vi phạm hợp đồng nên việc Ngân hàng tính lãi và phí là phù hợp. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Buộc bị đơn anh Lý Nhật Kh phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi như yêu cầu là có căn cứ xem xét.

[4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn anh Lý Nhật Kh phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là

57.152.252 đồng x 5% = 2.857.612 đồng (*Hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm mười hai đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thông mại cổ phần KL số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu của Cơ quan thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; Điều 180; Điều 227; Điều 264; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117; 119 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91, khoản 1 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thông mại cổ phần KL: Buộc anh Lý Nhật Kh phải trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/12/2025 là 57.152.252 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi hai đồng). Trong đó gốc là 29.996.915 đồng; lãi quá hạn là 13.461.631 đồng; phí 13.693.706 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 11/12/2025, anh Lý Nhật Kh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn và phí trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Án phí:

Anh Lý Nhật Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 2.857.612 đồng (*Hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm mười hai đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thông mại cổ phần KL số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 829.000 đồng (*Tám trăm hai mươi chín nghìn đồng*), do Trần Thị M Th nộp thay, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013228 ngày 28/4/2025,

của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – An Giang).

3. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Lý Nhật Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV 5 - AG;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

